

Bản án số: **04/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 15 - 12 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM BÌNH, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nghiêm Đình Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Ngợi

Ông Nguyễn Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Thủy, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 28/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trương Thị K, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt)

* Bị đơn: Anh Trương Phúc V, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện và tại các lời khai, nguyên đơn chị Trương Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trương Phúc V có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND xã B ngày 18/5/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại thôn P, xã B, huyện Lâm Bình, thời gian đầu cuộc sống hạnh phúc. Cuối năm 2021, anh V có tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng không còn hạnh phúc và sống ly thân, mỗi người một nơi và không còn quan tâm đến nhau từ tháng 12/2021 cho đến nay. Chị K xác định không còn tình cảm với anh V, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Trương Phúc V.

- Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Trương Duy S, sinh ngày 09/6/2017. Khi ly hôn, chị đề nghị giao hai con cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu G và cháu S đủ 18 tuổi, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có nợ chung.

Bị đơn, anh Trương Phúc V trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị K kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và không bị ai ép buộc. Cuộc sống hôn nhân trước đây hạnh phúc, đến cuối năm

2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh có tình cảm với người phụ nữ khác và vợ chồng anh sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 cho đến nay, mỗi người ở một nơi. Anh V xác định vẫn còn tình cảm với chị K nên không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Trương Duy S, sinh ngày 09/6/2017. Khi ly hôn anh đề nghị giao 2 con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh không đề nghị chị K cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa: Chị K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh V vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

* **Về tố tụng:** Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Phúc V thực hiện chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc tham gia phiên tòa.

*** Về nội dung:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị K được ly hôn với anh Trương Phúc V.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Trương Duy S, sinh ngày 09/6/2017 cho anh Trương Phúc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi. Chị Trương Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

- Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Chị K và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị K vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Trương Phúc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh V đăng ký kết hôn ngày 18/5/2015 tại UBND xã B, huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh V là hợp pháp.

Chị K và anh V mâu thuẫn với nhau thời gian dài và sống ly thân không còn quan tâm đến nhau từ tháng 12 năm 2021, nội dung này đều được các bên thừa nhận. Hiện nay, vợ chồng mỗi người ở một nơi, không quan tâm, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình làm cho cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị K ly hôn với anh V.

- Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung là cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Trương Duy S, sinh ngày 09/6/2017.

Chị K không có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và đề nghị giao hai con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V có nguyện vọng nuôi hai con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, cần giao cháu G và cháu S cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị K không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[3] Về án phí: Chị K phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị K và anh V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị K.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị K được ly hôn với anh Trương Phúc V.

[2]. Về con chung: Giao con chung là cháu Trương Thị Hương G, sinh ngày 24/5/2015 và cháu Trương Duy S, sinh ngày 09/6/2017 cho anh Trương Phúc V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi đủ 18 (mười tám) tuổi.

Chị Trương Thị K không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí:

- Chị Trương Thị K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0001545 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Bình, tỉnh Tuyên Quang. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[4] . Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn chị Trương Thị K, bị đơn anh Trương Phúc V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND huyện Lâm Bình;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Lâm Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã B (để ghi Sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nghiêm Đình Long